

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-10-2018

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Quân;

Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Liêng Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 329/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23/7/2018, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03-10-2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thu H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Tạm trú: Đội 9, thôn E, xã F, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23-7-2018, bản tự khai nguyên đơn chị Trương Thị Thu H trình bày:

Vào ngày 28/01/2013, chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Hoàng V, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã F, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi, trong quá trình sống chung anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Trương Đ, sinh ngày 01/12/2013 đang sống chung với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyên nhân xin ly hôn: Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được

thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V là người cha không đúng mực, mặc dù có gia đình nhưng anh V thường xuyên nghe lời người thân gia đình mình, không bảo vệ vợ con để mặt người thân trong gia đình liên tục xúc phạm danh dự nhân phẩm và đuổi chị rời khỏi gia đình. Kể từ ngày có con, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, anh V không có trách nhiệm về vật chất cũng như tinh thần, chị có khuyên nhưng anh V cũng không quan tâm tới gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nên anh chị đã sống ly thân 02 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được chị yêu cầu được ly hôn.

Chị Trương Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trương Đ, sinh ngày 01/12/2013 và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị Trương Thị Thu H có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 02/10/2018 bị đơn anh Nguyễn Hoàng V trình bày:

Năm 2012, anh xác lập quan hệ hôn nhân với chị Trương Thị Thu H, có đăng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã F, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi, trong quá trình sống chung anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Trương Đ, sinh ngày 01/12/2013 đang sống chung với chị H.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyên nhân vợ chồng không còn sống chung: Sau ngày cưới vợ chồng sống bên gia đình anh, vợ chồng đi làm thuê, sau đó vợ chồng về quê nuôi cá bị thua lỗ và thời gian này chị H có xích mích với em gái anh, nên chị H nói bỏ nhà đi, tới hôm đó chị H kêu xe ôm đi, thời gian chị H đi đến nay là khoảng 01 năm rưỡi. Hồi năm rồi anh có về bên gia đình vợ thăm vợ và con, anh có kêu chị H về nhưng chị H không về đòi ở bên gia đình vợ rồi làm đơn ly hôn với anh. Nay anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung tên Nguyễn Trương Đ, sinh ngày 01/12/2013 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung, do hiện nay anh không có việc làm ổn định sống bằng nghề làm thuê, lương không cố định.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hoàng V có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị Thu H cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: Giấy chứng nhận kết hôn; Trích lục giấy khai sinh con; 01 chứng minh nhân dân tên Trương Thị Thu H (bản

photo); Bị đơn cung cấp 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hoàng V (bản photo).

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Trương Thị Thu H và anh Nguyễn Hoàng V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng V thống nhất giao con chung tên Nguyễn Trương Đ, sinh ngày 01/12/2013 cho chị Trương Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị Thu H và anh Nguyễn Hoàng V thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trương Thị Thu H yêu cầu anh Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi; Anh Nguyễn Hoàng V không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Hoàng V có hộ khẩu thường trú ở huyện T theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh V kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã F, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến anh chị sống ly thân 02 năm nay, nên chị H yêu cầu ly hôn với anh V. Bị đơn anh V cũng thống nhất ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận sự tự nguyện tình ly hôn giữa chị H và anh V.

[3] *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Trương Đ, sinh ngày 01/12/2013 đang sống chung với chị H và chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh V thống nhất giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận này của chị H và anh V là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Anh V không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung do hiện nay anh không có việc làm ổn định sống bằng nghề làm thuê, lương không cố định. Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con khi ly hôn và việc cấp dưỡng nuôi con không phụ thuộc vào người cấp dưỡng có điều kiện về kinh tế hay không. Tuy nhiên, giữa chị H và anh V không thỏa thuận được mức cấp dưỡng, chị H yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 2.000.000 đồng, nhưng chị H không cung cấp được thu nhập thực tế của anh V tại thời điểm chị yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không có cơ sở chấp nhận. Buộc anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trương Đ, sinh ngày 01/12/2013 theo quy định của pháp luật mỗi tháng bằng 695.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Trương Thị Thu H và anh Nguyễn Hoàng V thống nhất khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 228, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55 Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Thu H.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Thu H và anh Nguyễn Hoàng V.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng V đồng ý giao con chung tên Nguyễn Trương Đ, sinh ngày 01/12/2013 cho chị Trương Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Nguyễn Hoàng V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 695.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Thu H và anh Nguyễn Hoàng V thống nhất khai không có nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019015, ngày 23-7-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Trương Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã F;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Châm

